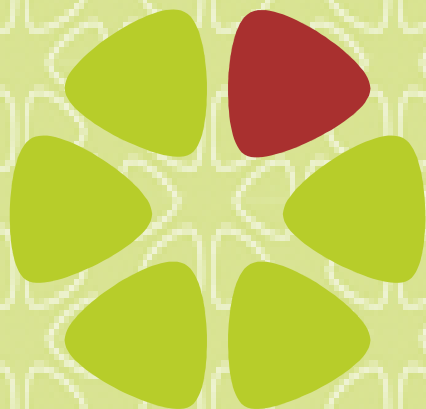




# meta

Tổ chức dành cho những nhu  
cầu của người nhập cư trẻ

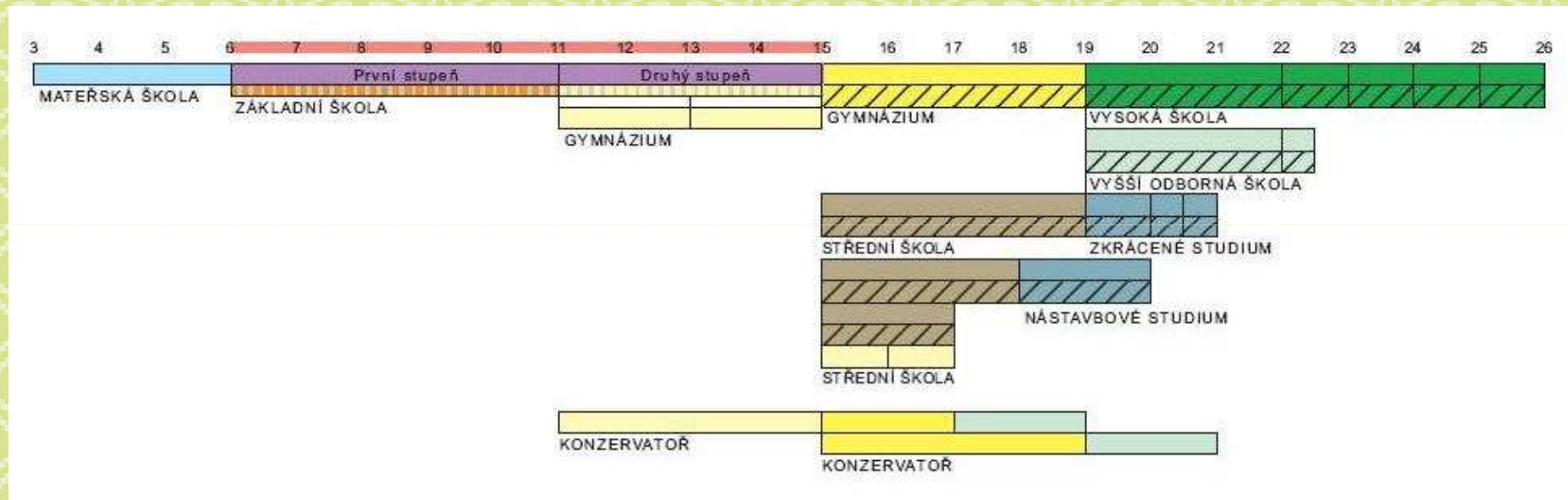


**Giáo dục cho phụ huynh học  
sinh ngoại quốc**

**Trường học Séc**

**Thông tin về hệ thống trường học tại Séc**

# Cấu trúc hệ thống giáo dục



# Lớp mẫu giáo (Mateřská škola) – giáo dục trước tuổi đến trường

- Từ 3 – 6 tuổi
- Nộp đơn vào trường trong thời hạn đăng ký được thông báo.
- Những giấy tờ cần thiết cho việc đăng kí:
  - » đơn xin nhập học
  - » Giấy khám sức khỏe của bác sĩ nhi khoa
  - » Giấy chứng nhận về việc tiêm chủng thường xuyên của trẻ em
  - » OP / hộ chiếu của người đại diện hợp pháp
  - » Và một số giấy chứng nhận khác đối với người ngoại quốc. Người đại diện có thể lấy thông tin từ hiệu trưởng của trường
- Lệ phí:
  - » cho việc dạy dỗ
  - » Ăn uống

# Trường phổ thông cơ sở (Základní škola)- giáo dục phổ cập

- Từ 6 – 15 tuổi.
- Phổ cập giáo dục kéo dài trong 9 năm.
- Đăng kí vào lớp 1 – việc đăng kí chính thức vào lớp 1 diễn ra từ 15. tháng 1 đến 15. tháng 2 hàng năm, thời điểm trẻ bắt đầu việc phổ cập giáo dục. Ngoài ra có thể đăng kí cho trẻ bất cứ lúc nào.
- Người đại diện có thể xin hoãn việc đến trường.
- Những giấy tờ cần thiết để đăng kí : giấy khai sinh của trẻ và hộ chiếu của người đại diện hợp pháp, thông tin về bảo hiểm y tế
- Đăng kí vào các lớp cao hơn có thể thực hiện bất cứ lúc nào trong năm học, và nên nộp cùng với chứng chỉ hết lớp mà trẻ đã học sau cùng

# Trường phổ thông được chia thành 2 cấp :

**Cấp 1** từ lớp 1 đến lớp 5

**Cấp 2** từ lớp 6 đến lớp 9

→ Hết cấp 1 học sinh được chuyển thẳng lên cấp 2.

- Học sinh có thể hoàn thành phần phổ cập giáo dục trong trường Gym đa hệ.
  - Trong trường Gym 8 năm, học sinh làm bài thi đầu vào khi hết năm học thứ 5
  - Trong trường Gym 6 năm thì sau khi kết thúc năm thứ 7 trường phổ thông
  - Kỳ thi tuyển bao gồm các bài kiểm tra tiếng Séc, toán và môn hiểu biết chung

## Các loại lệ phí :

- **Giáo dục cơ sở được miễn phí**, trừ các trường tư nhân và trường dòng, những nơi có thể thu học phí.
- **Học sinh lớp 1 và dự bị được cung cấp miễn phí những giáo cụ cơ bản trị giá 200 korund.**
- **Những dụng cụ học tập như vở viết, vở bài tập, bút, thước kẻ v.v. học sinh tự mua.**
- **Sách học và ucebni text được phát miễn phí**, nhưng học sinh phải trả lại khi hết năm học ( trừ học sinh lớp 1)
- **Lớp giữ trẻ và các môn ngoại khóa đa số phải trả tiền.**
- **Ăn uống trong bếp ăn của trường cũng phải trả tiền.**

# Trường trung học

## - Sự chuẩn bị cho nghề nghiệp trong tương lai

- Từ 15 tuổi – kết thúc tùy theo kiểu trường.
- Trường trung học được coi là trường phổ thông nhằm chuẩn bị cho học sinh nghề nghiệp trong tương lai hoặc việc học tiếp lên.
- Việc lựa chọn kiểu trường phụ thuộc vào thành tích và sở thích của học sinh.
- Các trường tự thông báo kỳ thi đầu vào tùy theo yêu cầu. Học sinh gửi đơn vào vòng đầu tiên muộn nhất vào 15. tháng 3. Trong trường hợp đơn xin vào ngành học có môn thi năng khiếu thì đến 30. Tháng 11.
- Trường trung học có thể bỏ môn tiếng Séc cho học sinh ngoại quốc hoặc có thể thay bằng cuộc phỏng vấn.
- Việc học trong trường trung học đa số đòi hỏi những kiến thức cơ bản về tiếng Séc



## Các kiểu trường trung học

- **Gymnázium/trường gym** - trang bị cho học sinh kiến thức tổng quát, trước hết là nhằm chuẩn bị cho học sinh khi học lên đại học hoặc cao đẳng, đa phần kéo dài trong 4 năm và kết thúc bằng kỳ thi tốt nghiệp.
- **Střední odborná škola/trường trung học chuyên ngành**- trang bị cho học sinh trình độ trung học chuyên ngành như kinh tế - kỹ thuật, kinh tế, y tế, giáo dục và các ngành khác, thường kéo dài trong 4 năm và kết thúc bằng kỳ thi tốt nghiệp.
- **Střední odborné učiliště (SOU)/trường trung học dạy nghề** - trang bị trình độ trung học, kéo dài từ 2 đến 3 năm và kết thúc bằng bài thi tay nghề. Học viên tốt nghiệp được cấp chứng chỉ học nghề và có đủ điều kiện làm công nhân và những nghề nghiệp tương tự

# Vyšší odborné školy (VOŠ) a Vysoké školy VŠ/ Trường cao đẳng và đại học

- Học lên tiếp sau khi tốt nghiệp trung học, nâng cao trình độ.
- Các trường cao đẳng đa số kéo dài trong 3 năm, khi kết thúc sinh viên được nhận danh hiệu DiS (diplomovaný specialista).
- Đại học có 3 cấu trúc cấp độ - chương trình cử nhân (bakalářský 3 – 4 năm), thạc sỹ (navazující magisterský 1 – 3 năm ) a tiến sỹ (doktorský 3 năm )
- Các trường đại học chỉ có duy nhất một khả năng để trao học vị.
- Kỳ thi đầu vào – bắt buộc phải nộp bổ xung bảng điểm tốt nghiệp trung học, sinh viên nước ngoài thì phải có bằng tốt nghiệp tương đương ( nostrifikace vysvědčení). Thí sinh sẽ làm bài thi tùy theo từng ngành học cụ thể mà mình đăng ký.

## Trách nhiệm của cha mẹ đối với nhà trường

- Giáo dục phổ cập (chương trình phổ thông) kéo dài 9 năm và trong thời gian đó trẻ em phải đi học. Cha mẹ là người gánh trách nhiệm đảm bảo việc đó.
- Học sinh nghỉ học phải xin phép. Mỗi trường có những nội quy riêng qui định việc đó, thông thường thì đến ngày thứ 2 phải xin phép. Trường hợp trẻ đi khám chữa bệnh hoặc hồi phục sức khỏe thì cha mẹ phải yêu cầu xin nghỉ trước.
- Trường hợp gia đình mừng ngày lễ (chẳng hạn đón Tết hoặc Giáng sinh) vào thời gian khác với qui định, nhà trường cần được thông báo trước.
- Cha mẹ có trách nhiệm theo dõi thành tích của con mình trong sổ liên lạc (žakovská knižka) và phải ký tên vào điểm học để thầy cô biết được rằng cha mẹ đã thấy.
- Cha mẹ cần kiểm tra sự chuẩn bị của con mình trước khi đi học và phải kí vào phần làm bài tập về nhà
- Nhà trường tổ chức những buổi họp phụ huynh để phụ huynh được thông tin về thành tích và hạnh kiểm của con mình ở trường. Đa số những buổi họp đó đều không bắt buộc nhưng họp tác với nhà trường và nhận thông tin về con của mình là quyền lợi của tất cả mọi người.
- Bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ nhà ở, bảo hiểm, số điện thoại và những dữ liệu liên lạc khác cùng với những điều liên quan xung quanh đều phải được thông báo cho giáo viên chủ nhiệm để sau đó được lưu vào sổ sách của trường.
- Trong trường hợp vì bất kỳ lí do nào mà ông bà quyết định chuyển trường cho con mình trong năm học, xin thông báo với ban giám hiệu và yêu cầu về tài liệu.

# Tổ chức của năm học

- Lớp học thường bắt đầu lúc 8 : 00 và kết thúc muộn nhất lúc 12 rưỡi đối với học sinh cấp 1, lúc học sinh cấp 2 đã bắt đầu buổi học chiều. Học sinh cấp 1 đa số được lựa chọn vào để vào lớp nhà trẻ(družina) đến buổi chiều.
- Năm học mới bắt đầu đối với mọi trường vào 1. tháng 9 và kết thúc 31. tháng 8 của năm tiếp theo; được chia ra thành giai đoạn đến trường và giai đoạn nghỉ.
- Giai đoạn đến trường** Bắt đầu từ 1. tháng 9 và kết thúc vào 30. tháng 6 của năm lịch tiếp theo
- được chia thành học kỳ 1 và học kỳ 2. Học kỳ 1 bắt đầu từ 1. tháng 9 và kết thúc vào 31.tháng 1 của năm lịch tiếp theo. Học kỳ 2 bắt đầu từ 1. tháng 2 và kết thúc vào 30.tháng 6.
- Trong cả 2 kỳ học, học sinh sẽ nhận được bảng điểm đánh giá về học lực

# Giai đoạn nghỉ học

- **Kỳ nghỉ thu** – kéo dài 2 ngày và được kết hợp với ngày quốc lễ 28.tháng 10.
- **Kỳ nghỉ giáng sinh** – từ 23.tháng 12 đến 2.tháng 1 năm lịch tiếp theo.
- **Kỳ nghỉ giữa hè** – kéo dài 1 ngày và rơi vào thứ 6 trong thời gian từ 29.tháng 1 đến 4.tháng 2
- **Kỳ nghỉ xuân** – kéo dài 1 tuần và thời gian được ấn định tùy theo địa điểm của trường học trong phạm vi từ tuần đầu tiên của tháng 2 đến tuần cuối cùng của tháng 3.
- **Kỳ nghỉ lễ phục sinh** – rơi vào thứ 5 và thứ 6 trước của ngày Thứ 2 lễ phục sinh.
- **Kỳ nghỉ chính** - từ 1.tháng 7 đến 31.tháng 8.
- Từ những lí do rằng buộc lẫn nhau, nhất là vấn đề tổ chức và kỹ thuật, hiệu trưởng có thể tuyên bố một số ngày nghỉ (tối đa là 5 ngày trong một năm học) gọi là ngày hiệu trưởng.

# Các môn học

## Ngôn ngữ và giao tiếp

### Tiếng Séc và văn học

- ở cấp 1 có các môn đọc, viết và ngữ pháp
- ở cấp 2 có các môn văn học, ngữ pháp và tập làm văn
- Không yêu cầu giáo cụ đặc biệt (ngoài vở và bút viết)

### Ngoại ngữ

- đa số là tiếng Anh, tiếng Đức, ngoài ra còn tiếng Nga, Pháp tùy theo trường, thường thì cấp 1 chỉ dạy một ngoại ngữ, đến cấp 2 sẽ thêm ngoại ngữ thứ 2

### Toán học

- Tính toán bằng những số cụ thể của hệ thập phân( các phép tính +, -, x, : ), tính toán bằng chữ - thay số chẳng hạn bằng x v.v. và hình học bao gồm không chỉ vẽ hình mà còn cả việc tính góc v.v.
- Dụng cụ : thước kẻ, ê – ke, thước tròn, máy tính, thước đo góc, bút vẽ v.v.

## Con người và thế giới

Có vài môn trong cấp 1 dành cho lĩnh vực này.

- từ lớp 1 đến lớp 3 : Prvouka, môn học mở đầu vào thế giới tự nhiên, con người, trường học, sức khỏe ...
- Từ lớp 4 chia thành môn Přírodověda nói về những kiến thức cơ bản của lĩnh vực khoa học tự nhiên và Vlastivědu - những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực lịch sử và địa lý nước Séc

## Con người và xã hội

Lĩnh vực Con người và thế giới quanh ta được mở rộng ở cấp 2 với những môn sau :

Lịch sử (Dějepis) – lịch sử nước Séc từ thời cổ đại đến hiện tại cùng với sự liên quan đến lịch sử thế.

Giáo dục công dân – mở đầu về quyền công dân và những vấn đề liên quan.

## Con người và thiên nhiên

Lĩnh vực này bao gồm một vài môn nghiên cứu về thiên nhiên từ nhiều cách nhìn.

Vật lý – với các định luật vật lý, điện, quang học v.v. Giáo viên qui định dụng cụ học tập vào đầu năm học, hoặc trước các công việc thí nghiệm.

Hóa học – các nguyên tố hóa học, các phản ứng, các quá trình hóa học cấu thành nên các phần cơ bản của tự nhiên

Vạn vật học – thế giới vi sinh vật, thực vật, động vật và con người

## Khoa học và nghệ thuật

Giáo dục âm nhạc – hát, các nốt nhạc, các nhạc cụ, các nhà soạn nhạc

Giáo dục tạo hình – vẽ, các bức họa, làm việc với các chất liệu và kỹ thuật tạo hình khác nhau ...



## Con người và sức khỏe

Giáo dục sức khỏe – những nguyên tắc dinh dưỡng, zásady zdravé výživy, phòng ngừa hút thuốc lá và sử dụng ma túy

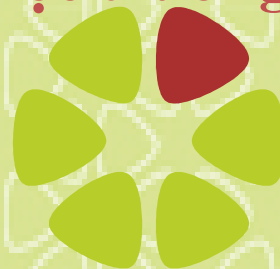
Giáo dục thể chất – tập luyện thể dục thể thao, các môn bóng

...

## Con người và thế giới lao động

Các hoạt động lao động – làm việc với các vật liệu khác nhau, có thể nấu nướng, làm đất hoặc cũng có thể bao gồm cả công nghệ thông tin ... tùy theo ŠVP

Sự chuẩn bị cho việc lựa chọn nghề nghiệp - một số trường có môn học này như một môn độc lập, học sinh lớp 8 và lớp 9 làm rõ các em muốn sẽ học trường nào, các em thích làm gì trong cuộc đời ...



## Từ điển nhỏ những khái niệmSlovníček pojmů

- Žákovská knížka (ŽK) /sổ liên lạc - ghi điểm, ý kiến và những thông tin khác của phụ huynh
- Notýsek – giống sổ liên lạc dành cho trẻ nhỏ tuổi
- Známky / Điểm - từ 1 đến 5, điểm tốt nhất là điểm 1(výborná/xuất sắc), điểm kém nhất là điểm 5(nedostatečná/ không đạt yêu cầu), việc chấm điểm có thể bằng chữ đánh giá sự chăm chỉ, nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh cũng như những điểm yếu của em
- Domácí úkol (DÚ)/Bài tập về nhà - bài ra cho học sinh làm ở nhà và phải có chữ ký của phụ huynh
- Poznámka/ Ý kiến – nếu có những hành vi không tốt ( nghịch ngợm, láo xược, không nghe lời, quấy phá trong giờ học v.v ), học sinh sẽ bị giáo viên phê vào trong sổ liên lạc, phụ huynh sẽ phải ký tên vào đó để thể hiện rõ ràng rằng họ đã biết và sau đó có khả năng xử lý đối với con mình
- Pochvala / khen thưởng– với những đóng góp đối với tập thể, thành tích tốt, sự nỗ lực, tiêu biểu đại diện cho trường học sinh sẽ nhận được sự khen thưởng
- Důtka/ khiển trách – khi lặp lại những vi phạm đến nội qui của trường, học sinh sẽ nhận lời cảnh cáo, ( lúc đầu từ giáo viên của lớp, sau đó của hiệu trưởng), ở đây là sự kỷ luật nghiêm khắc và sẽ được ghi vào sổ sách của trường
- Omluvenka / giấy xin phép – học sinh nghỉ học phải được ghi vào sổ liên lạc, tại sao nghỉ, phụ huynh phải ký tên và khẳng định, lý do có thể là do bị bệnh hoặc lý do gia đình
- Písemka / bài kiểm tra – bài viết kiểm tra kiến thức
- Desetiminutovka nebo pětiminutovka/ bài kiểm tra mười phút hoặc năm phút – bài kiểm tra viết ngắn
- Diktát / bài chính tả– bài viết kiểm tra kiến thức chính tả, học sinh sẽ được đọc và sau đó chép lại
- Zkoušení / Thi - kiểm tra bằng miệng

## Những khái niệm mang tính tổ chức

- Školní družina** – khi tan học, trẻ em nhỏ tuổi hơn ( cấp 1) sẽ vào nhà giữ trẻ, ở đó trẻ được chơi và học các môn ngoại khóa .
- Kroužky, volnočasové aktivity** / các hoạt động ngoại khóa– hết buổi học, đa số các trường đều có các môn học ngoại khóa, học sinh có thể đăng ký vào đầu các kỳ học, có thể là các môn như tạo hình, thể thao, khoa học tự nhiên và các hoạt động khác
- Školní jídelna** / Căng tin – nơi học sinh ăn uống, bữa trưa thì phải trả tiền
- Třídni učitel** / giáo viên chủ nhiệm – mỗi lớp học có 1 giáo viên chủ nhiệm, là người sẽ chăm lo cho lớp đó, giải quyết việc tổ chức và quản lý các vấn đề của học sinh, là người làm việc như một cầu nối trung gian giữa gia đình và nhà trường. Nếu có bất kỳ thắc mắc hoặc có vấn đề gì, phụ huynh có thể liên lạc với giáo viên chủ nhiệm.
- Ředitel** / Hiệu trưởng – lãnh đạo trường học, giải quyết các vấn đề về tổ chức , quản lý của trường và chịu trách nhiệm về sự hoạt động của cả trường.
- Výchovný poradce (na ZŠ)** / Cố vấn giáo dục – là người cùng với lãnh đạo nhà trường, giáo viên các lớp giải quyết các vấn đề về kỷ luật cũng như thành tích, đảm bảo và phối hợp việc giáo dục riêng lẻ của những học sinh cần sự giáo dục đặc biệt ( như học sinh nước ngoài chưa biết tiếng Séc) và giúp đỡ việc chọn trường trung học.
- Vysvědčení** / Bảng đánh giá – giấy chứng nhận về thành tích và hạnh kiểm của học sinh sau mỗi học kỳ
- Třídni schůzky** / Họp lớp – đa số tiến hành trong mỗi học kỳ để phụ huynh có thể thảo luận về thành tích và hạnh kiểm của con mình.
- Prázdniny** – volno / Các kỳ nghỉ – nghỉ học( xem phần quản lý trường học )
- Ředitelské volno** / Ngày hiệu trưởng – hiệu trưởng tuyên bố tối đa 5 ngày trong một năm
- Výlet** / Giã ngoại – chuyến đi được tổ chức ngoài trường học
- Individuální vzdělávací plán (IVP)** / kế hoạch giáo dục riêng biệt – khi cần thiết nhà trường soạn thảo IVP theo yêu cầu của phụ huynh đối với những nhu cầu giáo dục khác nhau của từng học sinh